

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ TIẾNG ANH
ANH 8

NỘI DUNG TUẦN 24 (từ 22/02/2021 → 27/02/2021)

A. LÝ THUYẾT: UNIT 11 (WRITE + LANGUAGE FOCUS)

***VOCABULARY:**

1. adventure (n): sự phiêu lưu
2. paddle (v): chèo (xuồng)
→ paddle (n): mái chèo
3. canoe (n): ca nô, xuồng
4. rescue (v): cứu, giải thoát
5. overturn (v): lật úp
6. stumble (v): vấp phải
7. realize (v) : nhận thấy

B.GRAMMAR:

I. Present participle & past participles (Hiện tại phân từ & quá khứ phân từ)

1. Present participle: V_ing (thêm –ing vào sau động từ)

Ex: The man standing over there is my father. (“stand” mang nghĩa chủ động)
V_ing

(Người đàn ông đứng ở kia là bố tôi)

2. Past participles: V_{3/ed}

Ex: The bag made in Paris is very expensive. (“make” → ” **made**” mang nghĩa bị động)
V_{3/ed}

(Cái giỏ xách được làm tại Paris rất đắt tiền)

■ Dùng V_ing cho chủ động

■ Dùng V_{3/ed} cho bị động.

Ex:

1. They can see a boy riding a water buffalo. (chủ động)
2. Jenny likes the bicycle bought by her father. (bị động)

II. Requests (Yêu cầu): Would you mind /Do you mind ...?

1. Would you mind /Do you mind + V_ing.....? (Bạn có phiền hay không?)

→ Đồng ý:

- No, I don't mind.
- No, of course not.
- Not at all.

→ Không đồng ý:

- I'm sorry, I can't.
- I'm sorry. That's not possible.

2.

Do you mind if I + V..... ? / Would you mind if I + V_{2/ed}

- | | | | |
|----------|-------|----------|--------|
| A. Would | B. Do | C. Could | D. Did |
|----------|-------|----------|--------|
7. My sister likes sweets _____ from chocolate.
- | | | | |
|-----------|---------|------------|---------|
| A. making | B. made | C. to make | D. make |
|-----------|---------|------------|---------|
8. The canoe _____ and everyone fell into the river.
- | | | | |
|---------------|-------------|------------|------------|
| A. overturned | B. departed | C. paddled | D. rescued |
|---------------|-------------|------------|------------|
9. Do you mind _____ I use your computer?
- | | | | |
|---------|-------|-------|---------|
| A. that | B. if | C. so | D. when |
|---------|-------|-------|---------|
10. Do you like traveling _____ the world?
- | | | | |
|-------|---------|-----------|-------|
| A. on | B. from | C. around | D. in |
|-------|---------|-----------|-------|
11. Would you mind _____ the windows?
- | | | | |
|-------------|------------|----------|-----------|
| A. to close | B. closing | C. close | D. closed |
|-------------|------------|----------|-----------|
12. _____ you mind if I sat here?
- | | | | |
|----------|-------|--------|----------|
| A. Could | B. Do | C. Can | D. Would |
|----------|-------|--------|----------|
13. I suggest _____ to the zoo.
- | | | | |
|-------|---------|----------|----------|
| A. go | B. went | C. to go | D. going |
|-------|---------|----------|----------|

II. WORD FORM:

1. These _____ are exported to Asian countries. (produce)
2. We are waiting for their _____. (arrive)
3. My sister is a _____. She owns a flower shop in town. (flower)
4. Ha Long Bay is a _____ destination for tourists. (magnificence)
5. The cost includes meals and _____. (accommodate)

III. REWRITE THE SENTENCES:

1. I want you to send this letter for me.
→ Would you mind _____ ?
2. Can I move the refrigerator to the right corner?
→ Would you mind if _____ ?
3. May I ask you a question?
→ Would you mind if _____ ?
4. Can you please take out the garbage?
→ Do you mind _____ ?
5. Could I borrow your newspaper?
→ Do you mind if _____ ?

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ: C.TRINH -SĐT: 0932672146